**Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng số VietinBank eFAST**

Số HĐ/ ………………. Ngày … tháng… năm ….

**A-PHẦN DÀNH CHO KHÁCH HÀNG**

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh…………………..

**1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên tổ chức: ……………………………………………………………………………………………………………………………. | |
| Địa chỉ liên hệ: ………………………………………………………………………………………………………………………………… | |
| Số điện thoại:…………………………………  Mã số thuế: ………………........................... | Số ĐKKD/Đầu tư/HĐ/Thành lập: ……………………………………………...............  Ngày/ ……/…../….. Nơi cấp:.................................................................................. |

1. **2. THÔNG TIN TÀI KHOẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| Số tài khoản thu phí:  Chú ý: Chọn 01 trong các tài khoản thanh toán mở tại VietinBank | ……………………………………………………………………………...................... |

1. **3. ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ**
2. **3.1. Dịch vụ Ngân hàng điện tử VietinBank eFAST**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. **Gói dịch vụ**[[1]](#footnote-2)KH tham khảo Danh sách các sản phẩm dịch vụ chi tiết theo các Gói dịch vụ tại website NHCT (www.vietinbank.vn) | | | |
| **Gói quản lý tài khoản**   * Vấn tin tài khoản * Báo cáo | **Gói giao dịch tài chính hạn mức tiêu chuẩn**   * Hạn mức giao dịch: 5 tỷ VNĐ * Hạn mức giao dịch ngày: 15 tỷ VNĐ | **Gói giao dịch tài chính hạn mức cao**   * Hạn mức giao dịch: 10.000 tỷ VNĐ * Hạn mức ngày: 30.000 tỷ VND VND | **Gói giao dịch tài chính đặc biệt**   * Hạn mức giao dịch: 10.000 tỷ VNĐ * Hạn mức ngày: 30.000 tỷ VND * Gói tài chính hạn mức cao bổ sung dịch vụ đặc thù (ma trận phê duyệt đặc thù, báo cáo chuyên thu, dịch vụ ủy quyền) |

1. **3.2. Dịch vụ Kết nối ERP[[2]](#footnote-3)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Gói Quản lý tài khoản** (Chỉ đăng ký nếu khách hàng sử dụng 1 trong 4 Gói dịch vụ NHĐT eFAST tại mục 3.1) | **Gói Giao dịch tài chính** (Chỉ đăng ký nếu khách hàng sử dụng 1 trong 3 Gói giao dịch eFAST tài chính tại mục 3.1. Phải có ít nhất 01 vai trò cấp phê duyệt) |
| Dịch vụ Vấn tin, Sao kê  Dịch vụ BĐSD (notify): Số tài khoản đăng ký nhận notify:………………….……………….. (Nhập số TK nhận BĐSD nếu đăng ký sử dụng dịch vụ này) | Chuyển tiền; Chi lương. |

1. **4. MÔ HÌNH PHÊ DUYỆT** (Chỉ đăng ký nếu khách hàng sử dụng Gói giao dịch tài chính. Phải có ít nhất 01 vai trò cấp phê duyệt)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng người dùng tham gia phê duyệt trên một giao dịch(2):**  Duyệt 01 cấp với 01 Người đại diện hợp pháp/người được ủy quyền  Duyệt 02 cấp với 01 Kế toán trưởng/người được ủy quyền và 01 Người đại diện hợp pháp/người được ủy quyền  Khác: | | | | | |
| Cấp duyệt | Phê duyệt cấp 1 | Phê duyệt cấp 2 | Phê duyệt cấp 3 | Phê duyệt cấp 4 | Phê duyệt cấp 5 |
| Số người duyệt trên mỗi cấp |  |  |  |  |  |

**5. VAI TRÒ NGƯỜI DÙNG[[3]](#footnote-4) [[4]](#footnote-5)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nguời dùng 1**  Chức vụ:  Người đại diện hợp pháp  Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán  Kế toán viên | | | |  | **Nguời dùng 2**  Chức vụ:  Người đại diện hợp pháp  Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán  Kế toán viên | | |
| Vai trò trên eFAST  Người khởi tạo  Phê duyệt cấp…. (Từ cấp 1 đến cấp 5)  Quản trị viên (chỉ tích chọn nếu người dùng là Phê duyệt) | | | |  | Vai trò trên eFAST  Người khởi tạo  Phê duyệt cấp…. (Từ cấp 1 đến cấp 5)  Quản trị viên (chỉ tích chọn nếu người dùng là Phê duyệt) | | |
| Họ và tên: ………………………………………………………... | | | |  | Họ và tên: ………………………………………………………... | | |
| Số CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu: ……………………………... | | | |  | Số CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu: ……………………………... | | |
| Quốc tịch: ……………………………...................................... | | | |  | Quốc tịch: ……………………………...................................... | | |
| Ngày sinh: ……………………………...................................... | | | |  | Ngày sinh: ……………………………...................................... | | |
| Hộp thư điện tử: …………………………………………………. | | | |  | Hộp thư điện tử: …………………………………………………. | | |
| Điện thoại: ………………………………………………………. | | | |  | Điện thoại: ………………………………………………………. | | |
| **Đăng ký Chữ ký số (nếu có)[[5]](#footnote-6)** | | | |  | **Đăng ký Chữ ký số (nếu có)** | | |
| Chứng thư số (serial):……………………………………………. | | | |  | Chứng thư số (serial):……………………………………………. | | |
| Đơn vị cấp chứng thư: ………………………………………..... | | | |  | Đơn vị cấp chứng thư: ………………………………………..... | | |
| Thời hạn hiệu lực: ………………………………………............ | | | |  | Thời hạn hiệu lực: ………………………………………............ | | |
| **Dịch vụ** | | | |  | **Dịch vụ** | | |
| **Tài khoản** | **Dịch vụ** | | **Hạn mức[[6]](#footnote-7)** |  | **Tài khoản** | **Dịch vụ** | **Hạn mức** |
| Tất cả tài khoản | Dịch vụ tiêu chuẩn của Gói | | Hạn mức tiêu chuẩn của gói |  | Tất cả tài khoản | Dịch vụ tiêu chuẩn của Gói | Hạn mức tiêu chuẩn của gói |
|  |  | |  |  |  |  |  |
|  |  | |  |  |  |  |  |
| **Phương thức xác thực** | | | |  | **Phương thức xác thực** | | |
| Keypass hard token  Số serial/ serial no: | | VietinBank OTP | |  | Keypass hard token  Số serial/ serial no: | | VietinBank OTP |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nguời dùng 3**  Chức vụ:  Người đại diện hợp pháp  Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán  Kế toán viên | | | |  | **Nguời dùng 4**  Chức vụ:  Người đại diện hợp pháp  Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán  Kế toán viên | | |
| Vai trò trên eFAST  Người khởi tạo.  Phê duyệt cấp…. (Từ cấp 1 đến cấp 5)  Quản trị viên (chỉ tích chọn nếu người dùng là Phê duyệt) | | | |  | Vai trò trên eFAST  Người khởi tạo  Phê duyệt cấp…. (Từ cấp 1 đến cấp 5)  Quản trị viên (chỉ tích chọn nếu người dùng là Phê duyệt) | | |
| Họ và tên: ………………………………………………………... | | | |  | Họ và tên: ………………………………………………………... | | |
| Số CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu: ……………………………... | | | |  | Số CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu: ……………………………... | | |
| Quốc tịch: ……………………………...................................... | | | |  | Quốc tịch: ……………………………...................................... | | |
| Ngày sinh: ……………………………...................................... | | | |  | Ngày sinh: ……………………………...................................... | | |
| Hộp thư điện tử: …………………………………………………. | | | |  | Hộp thư điện tử: …………………………………………………. | | |
| Điện thoại: ………………………………………………………. | | | |  | Điện thoại: ………………………………………………………. | | |
| **Đăng ký Chữ ký số (nếu có)** | | | |  | **Đăng ký Chữ ký số (nếu có)** | | |
| Chứng thư số (serial):……………………………………………. | | | |  | Chứng thư số (serial):……………………………………………. | | |
| Đơn vị cấp chứng thư: ………………………………………..... | | | |  | Đơn vị cấp chứng thư: ………………………………………..... | | |
| Thời hạn hiệu lực: ………………………………………............ | | | |  | Thời hạn hiệu lực: ………………………………………............ | | |
| **Dịch vụ** | | | |  | **Dịch vụ** | | |
| **Tài khoản** | **Dịch vụ** | | **Hạn mức** |  | **Tài khoản** | **Dịch vụ** | **Hạn mức** |
| Tất cả tài khoản | Dịch vụ tiêu chuẩn của Gói | | Hạn mức tiêu chuẩn của gói |  | Tất cả tài khoản | Dịch vụ tiêu chuẩn của Gói | Hạn mức tiêu chuẩn của gói |
|  |  | |  |  |  |  |  |
|  |  | |  |  |  |  |  |
| **Phương thức xác thực** | | | |  | **Phương thức xác thực** | | |
| Keypass hard token  Số serial/ serial no: | | VietinBank OTP | |  | Keypass hard token  Số serial/ serial no: | | VietinBank OTP |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG** 1. Khách hàng cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin trên *“Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng số VietinBank eFAST”* và các giấy tờ kèm theo.  2. Khách hàng đồng ý cho VietinBank được tự động trích Nợ từ bất kỳ TKTT nào của Khách hàng mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các điểm giao dịch và (hoặc) trên website [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn) hoặc theo thỏa thuận giữa Khách hàng và VietinBank hoặc theo thông báo của VietinBank trong từng thời kỳ.  3. Khách hàng đồng ý rằng bằng việc (i) truy cập vào các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp bằng chính tên đăng nhập và mật khẩu của Khách hàng, (ii) nhập mã OTP (One Time Password) do VietinBank gửi đến số điện thoại của Khách hàng đã đăng ký với VietinBank và/hoặc sử dụng chữ ký điện tử và/hoặc xác thực theo các phương pháp do VietinBank thực hiện từng thời kỳ (nếu có) hoặc nhận thông báo từ VietinBank qua các kênh giao tiếp thông tin khác theo từng thời kỳ của VietinBank để đăng ký dịch vụ, giao kết các thỏa thuận/hợp đồng với VietinBank khi sử dụng các sản phẩm/dịch vụ trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp; nội dung đăng ký, thỏa thuận/hợp đồng này thể hiện ý chí chấp thuận của Khách hàng về các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, thỏa thuận dịch vụ đó khi thực hiện các giao dịch với VietinBank.  4. Khách hàng xác nhận được VietinBank tư vấn, đã đọc, hiểu rõ và đồng ý nội dung của bản *Điều kiện điều khoản đăng ký và sử dụng Dịch vụ ngân hàng số VietinBank eFAST* được đăng tải trên trang điện tử chính thức của VietinBank tại địa chỉ www.vietinbank.vn (hoặc quét mã QR) hoặc địa chỉ khác theo thông báo của VietinBank. Điều kiện điều khoản trên là bộ phận không tách rời của Đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng VietinBank eFAST và tạo thành một thỏa thuận thống nhất, có hiệu lực áp dụng giữa chúng tôi và VietinBank.  5. VietinBank có quyền được sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều kiện điều khoản đăng ký và sử dụng dịch vụ VietinBank eFAST nói trên tại bất kỳ thời điểm nào và thực hiện thông báo cho chúng tôi bằng email hoặc trên website của VietinBank hoặc các kênh điện tử/nền tảng công nghệ khác theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ hoặc theo thỏa thuận giữa VietinBank và Khách hàng hoặc dưới bất cứ hình thức nào khác mà VietinBank cho là phù hợp. Các sửa đổi/ bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc chúng tôi nếu chung tôi tiếp tục sử dụng dịch vụ VietinBank eFAST kể từ sau thời điểm sửa đổi/ bổ sung.  6. Chúng tôi hiểu và đồng ý sử dụng các dịch vụ, tính năng tiện ích được điều chỉnh, bổ sung được VietinBank cung cấp từng thời kỳ theo quyền quyết định và thông báo của VietinBank (bao gồm cả việc đăng ký, sử dụng dịch vụ cấp tín dụng trên kênh điện tử) thông qua việc sử dụng thông tin, dữ liệu đã cung cấp cho VietinBank tại thỏa thuận này. | 7. Khách hàng xác nhận và đồng ý rằng VietinBank được toàn quyền xử lý dữ liệu của Khách hàng theo quy định của pháp luật cho các mục đích phục vụ ký kết, thực hiện Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, phục vụ các hoạt động kinh doanh, cung cấp các sản phẩm/dịch vụ của VietinBank theo quy định của pháp luật.  Khách hàng đồng ý ủy quyền vô điều kiện, không hủy ngang cho VietinBank được phép liên hệ với các tổ chức, cá nhân khác để thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật các thông tin liên quan đến Khách hàng để phục vụ cho mục đích ký kết, thực hiện Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này và cho phép các tổ chức, cá nhân này được cung cấp thông tin của Khách hàng mà tổ chức, cá nhân đó đang nắm giữ, lưu trữ cho VietinBank và VietinBank được toàn quyền xử lý dữ liệu của Khách hàng phục vụ cho mục đích ký kết và thực hiện Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này. Khách hàng đã hiểu rõ các quyền, nghĩa vụ của mình đối với các dữ liệu của Khách hàng và đồng ý cho VietinBank được toàn quyền xử lý dữ liệu của Khách hàng theo quy định của pháp luật.  5. *Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng số VietinBank eFAST* có hiệu lực kể từ ngày ký.  6. *Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng sử dụng dịch vụ ngân hàng số VietinBank eFAST* này được lập thành hai (02) bản gốc bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực ngang nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, bản tiếng Việt sẽ có hiệu lực áp dụng.  **Người đại diện hợp pháp của tổ chức/ người được ủy quyền**  *(Ký và đóng dấu)* |

**B-PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**

**Nhận hồ sơ và ký kết Hợp đồng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG**  Số CIF: | | |
| **Cán bộ tiếp nhận hồ sơ/ CB phát triển KH**  *Hồi ……… ngày \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_\_\_*  *(Ký tên)*  Mã nhân viên:………………………… | **Giao dịch viên**  *Hồi ……… ngày \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_\_\_* | **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh**  *Ngày \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_\_\_*  *(Ký tên và đóng đấu)* |
| **Trưởng/ Phó phòng KH**  *Hồi ……… ngày \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_\_\_*  *(Ký tên)* | **Kiểm soát viên**  *Hồi ……… ngày \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_\_\_* |

(\*) Trường hợp hồ sơ do cán bộ nghiệp vụ ngân hàng (không phải Giao dịch viên) tiếp nhận: phải có chữ ký xác thực của cán bộ và Lãnh đạo Phòng của Cán bộ trên hồ sơ đăng ký dịch vụ VietinBank eFAST dành cho Khách hàng doanh nghiệp và trình ký người Đại diện NHCT ký tại mục Đại diện NHCT trước khi chuyển bộ phận kế toán giao dịch đăng ký dịch vụ trên hệ thống theo quy định.

1. Trường hợp Khách hàng muốn đăng ký nâng cao và hoặc đăng ký thêm các Dịch đặc thù không nằm trong gói Giao dịch tài chính, Khách hàng sử dụng thêm Biểu mẫu 04a Phụ lục đăng ký dịch vụ và người dùng nâng cao. [↑](#footnote-ref-2)
2. Dành cho KH sử dụng phần mềm kế toán của các đối tác mà NHCT đã hợp tác như: Misa.. [↑](#footnote-ref-3)
3. Nếu Chức vụ là Kế toán trưởng/Ủy quyền của Kế toán trưởng/Chủ tài khoản/Ủy quyền của Chủ tài khoản và có thời hạn hiệu lực của chữ ký/thời hạn ủy quyền thì cần ghi bổ sung thêm thời gian hiệu lực của chữ ký/ Thời gian ủy quyền. [↑](#footnote-ref-4)
4. Trường hợp khách hàng muốn đăng ký thêm vai trò ngưòi dùng, vui lòng sử dụng Mẫu biểu Biểu mẫu 03a Phụ lục bổ sung người dùng [↑](#footnote-ref-5)
5. Chỉ đăng ký trong trường hợp Khách hàng có sử dụng các dịch vụ sử dụng chữ ký số để giao dịch với Ngân hàng (ví dụ: Dịch vụ giải ngân online, Phát hành bảo lãnh online…) [↑](#footnote-ref-6)
6. Hạn mức giao dịch của người dùng không được phép vượt hạn mức giao dịch theo gói dịch vụ theo Quy định của VietinBank trong từng thời kỳ. Nếu không đăng ký hạn mức cụ thể, khách hàng sẽ sử dụng hạn mức chung theo gói theo Quy định của VietinBank trong từng thời kỳ. [↑](#footnote-ref-7)